

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSPT
Ngày 22 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thành và ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H, Nguyễn Đại D và Lê Khắc B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89A/2023/QĐXXPT-HS ngày 31/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/HSPT-QĐ ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Đại P**, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2005. Nơi cư trú: Thôn An Lệnh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Lê Bá H**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2004; Nơi cư trú: Thôn Chi Bò, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. **Nguyễn Đại D**, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2002; Nơi cư trú: Thôn An Lệnh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị B; Nhân thân: Từ ngày 11/02/2020 đến 14/01/2022, thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 43, Sư đoàn 395; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. **Lê Khắc B**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2005; Nơi cư trú: Thôn Trà Linh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Đang học lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc L và bà Ngô Thị Q; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đại P*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn An Lệnh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đại P, bị cáo Lê Khắc B và bị cáo Lê Bá H*: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thụy Liên (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Thái Thụy (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo P, Hiệp, D và Lê Khắc B là bạn. Hồi 21 giờ 30 ngày 09- 08- 2022, Phú cùng Hiệp, Lê Khắc B và Trịnh Quang Th đang đứng chơi trước cửa nhà bị cáo P tại thôn An Lệnh, xã Thụy Liên thì bị cáo Lê Khắc B nhìn thấy có nhiều người điều khiển xe mô tô, xe máy điện đi qua; trong đó có Phạm Đức B1 là người có mâu thuẫn với bị cáo P. Bị cáo Lê Khắc B nói cho bị cáo P biết Phạm Đức B1 vừa đi qua. Bị cáo P rủ mọi người đuổi đánh và được bị cáo H, bị cáo Lê Khắc B đồng ý. Bị cáo P đi sang nhà bị cáo D bên cạnh, nói cho bị cáo D việc đi đánh Phạm Đức

B1 và cầm theo chiếc xẻng trong lán xe nhà bị cáo D. Sau đó, bị cáo H cầm theo viên gạch đỏ, điều khiển xe mô tô chở bị cáo P ngồi giữa cầm xẻng, bị cáo Lê Khắc B ngồi sau; cả ba đuổi theo nhóm Phạm Đức B1. Bị cáo D nhận được thông tin của bị cáo P nên điều khiển xe chở em trai là Nguyễn D Q đi cùng nhóm bị cáo P. Đến ngã ba Thụy Liên thì bị cáo P nhìn thấy Phạm Đức B1 điều khiển xe chở anh G ở phía trước nên bị cáo P kéo rê lưỡi xẻng trên mặt đường, gây tiếng kêu và tóe lửa trên mặt đường. Khi đến quán trà sữa BOOM thì bị cáo H điều khiển xe đi song song với xe của Phạm Đức B1; bị cáo P hai tay cầm xẻng vọt 01 nhát trúng đầu Phạm Đức B1, vọt nhát thứ hai trúng đầu xe mô tô do Phạm Đức B1 đang đi. Bị cáo H cầm viên gạch đỏ ném anh Phạm Đức B1. Bị đánh, anh Phạm Đức B1 bỏ xe và chạy vào bên trong quán; các bị cáo P, bị cáo D, bị cáo Lê Khắc B đuổi theo chửi bới và dùng tay chân đấm đá anh Phạm Đức B1. Khoảng 2 đến 3 phút sau thì các bị cáo đi ra ngoài quán; nhìn thấy anh L nên bị cáo P nói lần trước anh L cũng đánh bị cáo. Nghe thấy vậy, anh L lùi lại chạy ra bãi đất trống thì bị cáo H cầm xẻng đuổi theo anh L, vọt liên tiếp 3- 4 nhát vào người anh L; bị cáo P nhặt gạch đỏ ném vào người anh L; sau đó các bị cáo P, D, Lê Khắc B đánh anh L bằng tay chân. Trong quá trình đuổi đánh, các bị cáo hò hét, chửi bới, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 314/22/TgT ngày 16/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình xác định: Tỷ lệ thương tích của anh Trần Đức Long tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm). Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL- HDDGTS ngày 19/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy xác định: 01 cụm đèn pha trước + ốp nhựa đèn pha phía trước trị giá 550.000 đồng; 01 ốp nhựa mặt đồng hồ công tơ mét trị giá 115.000 đồng; cộng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại của xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 17AA-618.37 là 665.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H, Nguyễn Đại D, Lê Khắc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Lê Khắc B 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5 2023 và 12/5/2023, các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H, Nguyễn Đại D và Lê Khắc B lần lượt kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H và Nguyễn Đại D, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo P, H và D của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khắc B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo B hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn rất trẻ, trình độ học vấn của các bị cáo rất thấp, chưa ý thức được hậu quả khi phạm tội. Các bị cáo không bàn bạc từ trước, chỉ bông bột, thiếu suy nghĩ. Gia đình bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, đã có đơn xin miễn án phí. Bị cáo B có thân nhân là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo, miễn án phí cho bị cáo H.

Các bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 09/8/2022, các bị cáo đã đuổi theo để đánh anh Phạm Đức B1, anh Trần Đức Long. Bị cáo P dùng xẻng vụt anh Phạm Đức B1, dùng xẻng vụt xe mô tô của anh G, dùng gạch ném anh L; bị cáo H dùng xẻng vụt anh L, dùng gạch ném anh Phạm Đức B1; các bị cáo P, D, Lê Khắc B dùng tay chân đánh các anh Phạm Đức B1, anh L; ngoài ra các bị cáo còn chửi bới, hò hét, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo D là người trên 18 tuổi, các bị cáo khác trên 16 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H, Nguyễn Đại D và Lê Khắc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng và mang theo hung khí (xẻng), là người thực hành tích cực nhất nên giữ vai trò chính; các bị cáo H, D, Lê Khắc B cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H, Nguyễn Đại D, Lê Khắc B đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo P, D, H đều là người lao động, bị cáo B là học sinh nhưng cả 04 bị cáo đều không chịu tu dưỡng bản thân, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống mà có hành vi gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo P, 02 năm tù đối với bị cáo D, 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, đã xem

xét đầy đủ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, ngoài ra còn có tác dụng giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Riêng với bị cáo B khi phạm tội mới 17 năm 04 ngày tuổi, lại đang là học sinh nên bản án sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp nhưng cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức và là thứ yếu trong vụ án. Đối chiếu với quy định tại Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, bị cáo B đủ điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo B có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo B hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo B được hưởng án treo là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo P, D, H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo B hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đại P và Nguyễn Đại D không được chấp nhận nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Lê Bá H không được chấp nhận nhưng bị cáo H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Lê Khắc B được chấp nhận nên bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H và Nguyễn Đại D, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H và Nguyễn Đại D của bản án sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khắc B, sửa bản án sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo B hưởng án treo.

Cụ thể:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đại P, Lê Bá H, Nguyễn Đại D, Lê Khắc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bá H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 50; Điều 54; Điều 65; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Khắc B 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 22/8/2023.

Giao bị cáo Lê Khắc B cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Lê Khắc B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Khắc B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đại P và Nguyễn Đại D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Bá H. Bị cáo Lê Khắc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 22/8/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS huyện Thái Thụy;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Vương